

Số: **11** /2023/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **24** tháng **02** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mô hình quản lý Khu du lịch
của thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 16/TTr-SDL ngày
20/12/2022 và Văn bản số 164/SDL-QLDL ngày 16/02/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mô hình quản lý Khu du lịch của thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Công TTĐT TP, Công báo TP, Đài PTTHHP, Báo HP;
- Các phòng VX, NC&KTGS, KSTTHC;
- Các CV: VH1;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

Mô hình quản lý Khu du lịch của thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số **MM** /2023/QĐ-UBND ngày **24/02/2023**
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về mô hình quản lý Khu du lịch của thành phố Hải Phòng bao gồm: các hình thức tổ chức quản lý Khu du lịch; nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quản lý Khu du lịch; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý Khu du lịch.

2. Mô hình quản lý Khu du lịch của thành phố Hải Phòng tại Quy định này chỉ điều chỉnh đối với các khu du lịch cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Sở, ban, ngành được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng công nhận theo quy định tại Điều 27 Luật Du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Sở, ban, ngành thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu du lịch của thành phố Hải Phòng là khu du lịch cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Sở, ban, ngành được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng công nhận theo quy định tại Điều 27 Luật Du lịch (sau đây gọi tắt là Khu du lịch).

2. Ban quản lý chuyên ngành là các Ban quản lý được thành lập theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, lâm nghiệp, đa dạng sinh học, thủy sản và các ngành, lĩnh vực khác có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ KHU DU LỊCH

Điều 4. Tổ chức quản lý Khu du lịch

1. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổ chức lại Ban quản lý chuyên ngành để quản lý Khu du lịch theo nguyên tắc không làm tăng đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố.

2. Đối với Khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, Sở Du lịch lập hồ sơ đề nghị công nhận Khu du lịch. Ủy ban nhân dân thành phố thành lập hội đồng thẩm định, quyết định công nhận Khu du lịch; đồng thời giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có phần diện tích Khu du lịch lớn hơn tổ chức lại Ban quản lý chuyên ngành để quản lý Khu du lịch theo nguyên tắc không làm tăng đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố.

3. Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao cho Ban quản lý Khu du lịch quản lý một hoặc nhiều khu du lịch trên địa bàn.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ KHU DU LỊCH

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Khu du lịch thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Nhiệm vụ, quyền hạn phục vụ quản lý nhà nước

a) Nghiên cứu, xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành theo thẩm quyền kế hoạch phát triển Khu du lịch dài hạn, trung hạn, hàng năm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; các chương trình, dự án đầu tư phát triển trong Khu du lịch bảo đảm phù hợp với các quy hoạch quốc gia, thành phố và các quy hoạch khác có liên quan.

b) Nghiên cứu, xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quy chế phối hợp quản lý đối với Khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên; xây dựng và ký kết quy chế phối hợp quản lý Khu du lịch với Ban quản lý chuyên ngành (nếu có);

c) Chủ động tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư, điều chỉnh quy hoạch trong phạm vi Khu du lịch do đơn vị quản lý;

w/

d) Quản lý và giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, các tổ chức, cá nhân liên quan; giám sát chất lượng dịch vụ du lịch trong phạm vi Khu du lịch; quản lý hoạt động của hướng dẫn viên du lịch tại điểm;

đ) Xây dựng hoặc phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý, đầu tư phát triển, bảo vệ, bảo tồn nâng cao giá trị, đa dạng hóa tài nguyên du lịch trong phạm vi Khu du lịch theo quy định của pháp luật;

e) Bảo đảm trật tự, an toàn cho khách du lịch, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vệ sinh môi trường; phục vụ công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh; không để xảy ra sai phạm liên quan tới công tác quản lý trong phạm vi Khu du lịch;

g) Ban hành và phổ biến, hướng dẫn thực hiện nội quy, kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án ứng phó với sự cố môi trường, các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch trong Khu du lịch;

h) Nghiên cứu, đánh giá, xác định sức chứa của Khu du lịch để quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên du lịch;

i) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cung cấp dịch vụ công

a) Tổ chức, cung cấp dịch vụ hướng dẫn, thuyết minh phục vụ khách du lịch; cung cấp dịch vụ hỗ trợ phát triển Khu du lịch;

b) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển sản phẩm, thương hiệu của Khu du lịch; chương trình hợp tác quốc tế; tổ chức hoạt động xúc tiến, quảng bá Khu du lịch tới thị trường trong nước và quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để cung cấp thông tin, ấn phẩm quảng bá du lịch;

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ du lịch, văn hóa, ứng xử, ngoại ngữ cho đội ngũ nhân viên của Ban quản lý và nhân viên, người lao động của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trong phạm vi Khu du lịch;

d) Tổ chức hoạt động trung tâm hỗ trợ du khách, cung cấp thông tin trong phạm vi Khu du lịch; xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn; tiếp nhận giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, đề xuất, góp ý của khách du lịch trong phạm vi Khu du lịch;

đ) Thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí thăm quan theo quy định;

e) Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao, thực hiện quản lý ngân sách được phân bổ hàng năm và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác theo quy định.

Điều 6. Cơ chế phối hợp

1. Cơ chế phối hợp của Ban quản lý Khu du lịch thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ban quản lý làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để quản lý và phát triển Khu du lịch;

b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn phối hợp với Ban quản lý trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác quản lý và phát triển Khu du lịch;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn Khu du lịch phối hợp với Ban quản lý thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật;

d) Ban quản lý Khu du lịch chủ trì, phối hợp với Ban quản lý chuyên ngành để xây dựng Quy chế phối hợp quản lý Khu du lịch.

2. Cơ chế phối hợp trong quản lý Khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý Khu du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện còn lại xây dựng Quy chế phối hợp quản lý Khu du lịch;

b) Quy chế phối hợp quản lý Khu du lịch được Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Khu du lịch ký kết thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Du lịch.

3. Nội dung Quy chế phối hợp quản lý Khu du lịch gồm phạm vi, đối tượng điều chỉnh, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguyên tắc và nội dung phối hợp, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện.

Điều 7. Chế độ báo cáo

1. Ban quản lý Khu du lịch thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định của pháp luật gồm:

a) Báo cáo định kỳ 06 tháng về công tác quản lý Khu du lịch;

- b) Báo cáo định kỳ hằng năm về công tác quản lý Khu du lịch;
- c) Báo cáo thống kê cơ sở;
- d) Báo cáo đột xuất.

2. Nội dung báo cáo

a) Nội dung báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm gồm đánh giá công tác thực hiện các nội dung quản lý Khu du lịch được quy định tại Điều 5 Quy định này (kết quả thực hiện, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân, phương hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo, kiến nghị và đề xuất);

b) Thời hạn chốt số liệu báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20 tháng 6 (đối với báo cáo định kỳ 06 tháng) và ngày 15 tháng 12 (đối với báo cáo định kỳ hằng năm). Riêng các chỉ tiêu báo cáo về tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về chế độ báo cáo tài chính.

c) Báo cáo định kỳ gửi về Sở Du lịch (qua Phòng Quản lý Du lịch) và Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua cơ quan chuyên môn về du lịch cấp huyện).

3. Báo cáo thống kê cơ sở; cơ quan nhận báo cáo, nội dung, thời hạn, kỳ gửi, phương thức gửi báo cáo thống kê được thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động du lịch do ngành du lịch quản lý, cấp phép.

4. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 8. Cơ chế tài chính

Ban Quản lý Khu du lịch là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Khi Đề án thành lập Ban Quản lý Khu du lịch được duyệt làm cơ sở xác định mức độ tự chủ của đơn vị theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố

1. Trách nhiệm của Sở Du lịch

a) Hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan tới công tác quản lý Khu du lịch;

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công nhận Khu du lịch (trừ trường hợp Khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên);

c) Định hướng, quy hoạch phát triển Khu du lịch; đào tạo nhân lực trong phạm vi Khu du lịch; tham gia thẩm định các đề án, dự án trọng điểm, quy hoạch phát triển Khu du lịch;

d) Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá Khu du lịch trong chương trình xúc tiến điểm đến thành phố;

đ) Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý và kinh doanh dịch vụ du lịch tại các Khu du lịch;

e) Tham gia ý kiến đối với Quy chế phối hợp quản lý Khu du lịch nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Khu du lịch.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa và Thể thao

a) Hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi ngành quản lý liên quan tới công tác quản lý Khu du lịch; định hướng công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong phạm vi Khu du lịch;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi ngành quản lý đối với Khu du lịch;

c) Tham gia ý kiến đối với các đề án, dự án trọng điểm, quy hoạch phát triển Khu du lịch khi có yêu cầu.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý thực hiện quản lý Khu du lịch và bảo đảm duy trì các điều kiện công nhận Khu du lịch; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm;

b) Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến, quảng bá Khu du lịch trong chương trình xúc tiến du lịch của quận, huyện; ✓

c) Chủ trì, phối hợp tổ chức hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về du lịch của tổ chức quản lý Khu du lịch;

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý Khu du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện còn lại xây dựng, thống nhất ban hành Quy chế phối hợp quản lý Khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng Quy chế phối hợp quản lý Khu du lịch gửi dự thảo văn bản đến Sở Du lịch để cho ý kiến;

đ) Chỉ đạo Ban quản lý Khu du lịch thuộc phạm vi quản lý phối hợp với Ban quản lý chuyên ngành xây dựng và thống nhất ban hành Quy chế phối hợp quản lý Khu du lịch trên địa bàn.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có Khu du lịch

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có Khu du lịch có trách nhiệm phối hợp với tổ chức quản lý Khu du lịch thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong Khu du lịch có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật và nội quy của Khu du lịch; giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự và bảo vệ tài nguyên du lịch trong Khu du lịch.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

11. Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này;

2. Sở Du lịch có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình và kết quả thực hiện;

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Du lịch để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo quy định. /.

